TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày 17-01-2018
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1961; Địa chỉ: 216 đường Đ, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tăng Thành Đ, sinh năm: 1975 - Chủ Cơ sở Sản xuất Hàng mã TKG; Địa chỉ: 85/137 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 85/125/2/5A đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Chí D, sinh năm: 1961; Địa chỉ: 216 đường Đ, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 10 tháng 4 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:

Ngày 23/8/2016 Cơ sở Sản xuất Hàng mã TKG địa chỉ 85/125/2/5A đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Tăng Thành Đ làm chủ đã gây ra hỏa hoạn làm thiệt hại tài sản và nhà của bà tọa lạc tại số 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà xác định lại tổng giá trị thiệt hại do hỏa hoạn gây ra là 30.000.000 đồng. Tại Tòa bà H yêu cầu ông Tăng Thành Đ bồi thường thiệt hại về tài sản do vụ cháy gây ra cho vợ chồng bà số tiền là 30.000.000 đồng, bằng cách trả mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập và tại phiên Tòa bị đơn là ông Tăng Thành Đ trình bày: Ông xác nhận vào ngày 23/8/2016 Cơ sở Sản xuất Hàng mã TKG địa chỉ 85/125/2/5A đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông làm chủ đã gây ra hỏa hoạn làm thiệt hại tài sản và nhà số 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của gia đình bà Lê Thị H. Ông xác định tổng thiệt hại do hỏa hoạn gây ra đối với tài sản và nhà số 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Lê Thị H, ông Nguyễn Chí D là 30.000.000 đồng. Ông Đ đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà H, ông D tổng số tiền là 30.000.000 đồng, bằng cách mỗi tháng trả 500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí D trình bày: ông là chồng của bà Lê Thị H. Ông thống nhất với ý kiến của bà H yêu cầu ông Tăng Thành Đ bồi thường thiệt hại do vụ cháy gây ra cho gia đình ông số tiền là 30.000.000 đồng, bằng cách trả mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng ngoài ra không có ý kiến gì bổ sung.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

- Bà H, ông D giữ nguyên yêu cầu ông Tăng Thành Đ bồi thường cho vợ chồng ông bà số tiền là 30.000.000 đồng bằng cách trả mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Ông Đ đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà H, ông D số tiền là 30.000.000 đồng, bằng cách mỗi tháng trả 500.000 đồng vì hiện nay kinh tế của ông chưa ổn định còn gặp nhiều khó khăn.

Bà H, ông Đ, ông D đều xác nhận sự kiện ngày 23/8/2016 Cơ sở Sản xuất Hàng mã TKG địa chỉ 85/125/2/5A đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Tăng Thành Đ làm chủ đã gây ra vụ cháy làm thiệt

hại tài sản và nhà của bà Lê Thị H, ông Nguyễn Chí D tọa lạc tại số 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Đương sự chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của bà Lê Thị H thì đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét lời trình bày của bà H, ông Đ, ông D cũng như Thông báo kết luận điều tra nguyên nhân vụ cháy số 148/TB-PCCC-P11 ngày 02/12/2016 và Công Văn 8375/PCCC-P11 ngày 21/12/2017 của Cảnh sát Phòng cháy và Chữa Cháy Thành phố Hồ Chí Minh; Vi bằng số 585/2016/VB-TPLQ.TĐ ngày 25/8/2016 do Văn phòng Thừa Pháp Lại Quận Thủ Đức lập ghi nhận hiện trạng nhà số 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/8/2016 Cơ sở Sản xuất Hàng mã TKG địa chỉ 85/125/2/5A đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Tăng Thành Đ làm chủ đã gây ra cháy. Do ông Tăng Thành Đ sử dụng máy cầm tay cắt và mài kim loại để các tia lửa bắn vào các vật liệu dễ cháy (Các loại giấy sử dụng làm hàng mã) gây cháy ngún nhưng không được phát hiện kịp thời dẫn đến cháy lớn cháy lang sang các hộ dân xung quanh trong đó có nhà của bà Lê Thị H, ông Nguyễn Chí D tọa lạc tại số 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cảnh sát Phòng cháy và Chữa Cháy Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với ông Tăng Thành Đ.

Như vậy có đủ cơ sở xác định nguyên nhân xảy ra vụ cháy là do hành vi vô ý của ông Tăng Thành Đ trong quá trình mài cắt kim loại không đảm bảo an toàn để xảy ra vụ cháy; gây ra hậu quả làm thiệt hại về tài sản và nhà số 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; theo quy định tại Điều 281, Điều 604, Điều 608 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H buộc ông Tăng Thành Đ bồi thường thiệt hại cho bà do vụ cháy gây ra là có cơ sở.

[3] Xét mức bồi thường thiệt hại: Ông Đ thừa nhận tổng thiệt hại mà Cơ sở Sản xuất Hàng mã TKG do ông Tăng Thành Đ làm chủ đã gây ra vụ cháy làm thiệt hại tài sản và nhà của bà Lê Thị H, ông Nguyễn Chí D tọa lạc tại số 85/125/10/2 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là 30.000.000 đồng và ông Đ đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà H, ông D số tiền trên. Tại phiên Tòa bà Lê Thị H, ông Nguyễn Chí D cũng thống nhất tổng giá trị thiệt hại, mức bồi thường và hình thức bồi thường thiệt hại trên. Việc các đương sự thống nhất tổng giá trị thiệt hại, mức bồi thường và hình thức bồi thường thiệt hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận theo Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét về phương thức bồi thường thiệt hại: việc ông Đ đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà H, ông D số tiền là 30.000.000 đồng bằng cách trả mỗi tháng trả 500.000 đồng; tuy nhiên tại phiên Tòa bà H, ông D không đồng ý. Bà H, ông D yêu cầu ông Đ trả mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng lần lượt hàng tháng cho đến khi dứt số tiền là 30.000.000 đồng.

Theo quy định tại điều 605 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì "Nguyên tắc bồi thường thiệt hại là thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời…" do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Đ. Buộc ông Tăng Thành Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà H, ông D tổng số tiền là 30.000.000 đồng bằng cách trả mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng; .

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tăng Thành Đ phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 281, Điều 604, Điều 605, Điều 608 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

2. Buộc ông Tăng Thành Đ bồi thường cho bà Lê Thị H, ông Nguyễn Chí D số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, bằng cách trả mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

3. Về án phí:

Ông Tăng Thành Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Bà Lê Thị H không phải chịu án phí, bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0027175 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Cửu Thị Mẫn